

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-PT  
Ngày: 26-02-2019  
V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Vũ Văn Thuận**

**- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Tăng**

**Ông Nguyễn Văn Long**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình** - Cán bộ Tòa án tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện VKS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/2/2019 đến ngày 26/2/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Hành chính thụ lý số 01/2018/TLHC-PT ngày 30/10/2018 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”. Do bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐHC-PT ngày 23/01/2019 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà Y K – Sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn 1, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện:* Anh A Th – sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông A Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

**3. Người làm chứng:** Ông A Nh – sinh năm 1930 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

4. *Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị.*

### NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Theo Quyết định số 774 ngày 17/9/1994 của Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum, giao quyền sử dụng đất cho hộ ông A Th (là chồng bà Y K) sử dụng 2.220m<sup>2</sup> đất tại xứ đồng S, xã Đăk Blà, thị xã Kon Tum. Gia đình bà đã sử dụng hơn 20 năm, ngày 12/5/1996 chồng bà đã chuyển nhượng 838m<sup>2</sup> đất cho ông Bùi Xuân Ph. Sau đó ông Ph có lần chiếm thêm của gia đình bà thành 924,5m<sup>2</sup>. Hiện nay diện tích còn lại là 1.295,5m<sup>2</sup>, phần diện tích đất này gia đình bà không bị thu hồi mà lại bị UBND xã Đăk Blà cấp chồng lên cho bà Huỳnh Thị H (dài 37m, rộng 12m) và UBND phường T dùng làm trường mẫu giáo. Do đó, nay bà Y K yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum thực hiện hành vi hành chính xác nhận nguồn gốc đất đối với lô đất có diện tích 1.295,5m<sup>2</sup> tại thôn Kon Tu 2, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum là một phần đất còn lại trong diện tích đất 2.220m<sup>2</sup> theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 17/9/1994 của UBND thị xã Kon Tum về việc giao quyền sử dụng đất cho hộ ông A Th (chồng bà Y K) để bà Y K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nói trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Y K xin rút một phần đơn khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum buộc Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum thực hiện hành vi hành chính xác nhận nguồn gốc đất đối với lô đất có diện tích 629,4 m<sup>2</sup> tại thôn Kon Tu 2, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum là một phần đất còn lại trong diện tích đất 2.220m<sup>2</sup> theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 17/9/1994 của UBND thị xã Kon Tum về việc giao quyền sử dụng đất cho hộ ông A Th (chồng bà Y K) để bà Y K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### **- Người bị kiện trình bày ý kiến:**

Ngày 10/3/2017 UBND phường tiếp nhận 01 bộ hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Y K. Địa chỉ thửa đất tại thôn KonTu , phường T, thành phố KT. Ngày 12/4/2017 UBND phường tiến hành kiểm tra đo đạc thửa đất tại thực địa. Qua kiểm tra đo đạc xác định thửa đất mà bà Y K đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lô đất lớp mẫu giáo cũ thôn KonTu và đất ông Bùi Xuân Ph đang sử dụng.

Ngày 08/5/2017 UBND phường phối hợp với Ban nhân dân thôn KonTu cùng với bà con sinh sống tại khu vực này tiến hành lấy ý kiến khu dân cư theo quy định. Trong đó, ý kiến của bà con nhân dân thôn KonTu cho rằng đất bà Y K đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất của bà con nhân dân thôn KonTu đóng góp tiền để mua đất và nhà của bà Nguyễn Thị Thu H vào năm 2000. Hiện nay

lớp mẫu giáo cũ do Ban nhân dân thôn KonTu đang quản lý và sử dụng.

Do vậy, thửa đất mà bà Y K yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sự tranh chấp giữa cá nhân và cộng đồng dân cư thôn Kon sơ lam 2. Theo điểm a khoản 3 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 Ủy ban nhân dân không đủ cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định.

Đối với Quyết định giao đất số 774 ngày 17/9/1994 của UBND thị xã Kon Tum về việc giao đất cho hộ ông A Th diện tích đất là 2.220m<sup>2</sup> không có vị trí tứ cận, không có sổ thửa đất hay tờ bản đồ nên không có căn cứ để xác định được diện tích đất của bà Y K nằm ở vị trí nào.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân phường T không xác nhận hồ sơ đất đai theo nội dung yêu cầu của bà Y K.

**Người làm chứng ông A Nh trình bày:**

Ông là già làng Kon sơ lam, xã Đăk Blà (nay là phường T), thành phố K, tỉnh Kon Tum từ năm 1992 đến năm 2006. Ông chứng kiến sự việc gia đình ông A Th và bà Y K vào năm 1976 đã khai hoang diện tích khoảng hơn 2000 m<sup>2</sup> đất tại Thong Krâm (nay là thôn Kon tu , phường T, thành phố Kon Tum). Gia đình ông A Th và bà Y K đã canh tác trên thửa đất đó từ năm 1976 đến năm 1994 thì bị UBND xã Đăk Blà nói là thu hồi nhưng không có quyết định thu hồi để làm trường mầm non nhưng sự thật không làm trường mầm non mà lại đi bán đất cho người kinh.

***Với nội dung trên, bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 69 Luật đất đai 2013;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần đơn khởi kiện của bà Y K đề ngày 12/01/2018.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y K. Buộc Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thực hiện hành vi hành chính xác nhận nguồn gốc đất đối với lô đất có diện tích 629,4m<sup>2</sup> tại thôn Kon Tu 2, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum là một phần đất còn lại trong diện tích đất 2.220m<sup>2</sup> theo Quyết định số 774/QĐ-YBND ngày 17/9/1994 của UBND thị xã Kon Tum về việc giao quyền sử dụng đất cho hộ ông A Th (chồng bà Y K) để bà Y K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nói trên. Đất có vị trí tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường Trần Văn Hai dài 22,6 m
- Phía Tây giáp đất ông Bùi Xuân Ph dài 17,2 m
- Phía Nam giáp đường bê tông dài 29,4m + 2,8m (lộ giới)

- Phía Bắc giáp đất ông Bùi Xuân Ph dài 3,4m+25,7m+2,3m (lộ giới).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

*- Ngày 18/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 21/9/2018 và đề nghị hủy bản án sơ thẩm.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến cho rằng:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định.

+ Quan điểm giải quyết vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bản án của cấp sơ thẩm, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để giải quyết triệt để vụ án thể hiện:

Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ số: 02/2018/QĐ-XXTĐTC ngày 21/03/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, không ghi rõ Quyết định giao quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) là quyết định số mấy, ban hành ngày, tháng, năm nào? Nên không có cơ sở biết được diện tích đất cần xem xét là bao nhiêu và ở vị trí nào làm cơ sở xem xét thẩm định tại chỗ tài sản và lập “Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ”; Trên đất còn có một căn nhà cấp 4 có diện tích 29,4 m<sup>2</sup> cấp sơ thẩm không nêu rõ căn nhà này thuộc sở hữu của ai, diện tích đất này đang do cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, cơ quan nào quản lý, sử dụng hay còn thuộc đất do Nhà nước quản lý chưa giao cho ai.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến Quyết định số 387/QĐ-CTUBND ngày 21/02/2011 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Quyết định số 279/QĐ-GQKNTC ngày 13/7/2011 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, bởi lẽ 02 quyết định giải quyết khiếu nại này đang có hiệu lực và Ủy ban nhân dân phường T có nghĩa vụ chấp hành 02 quyết định giải quyết khiếu nại này, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tính hợp pháp của 02 quyết định này để xem có thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum hay không.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện còn cung cấp cho Hội đồng xét xử một Quyết định “Đình chỉ vụ án số 02/2017/QĐST-HC ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum” đây là chứng cứ mới, Tòa án cần phải thu thập thêm, chứng cứ tài liệu để xác định thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính trên của bà Y K có còn không mà ở tại cấp phúc thẩm không thể thu thập, làm rõ và kết luận được.

Qua các phân tích trên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Hủy bản án số 01/2018/HCST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố

Kon Tum, tỉnh Kon Tum, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Qua xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ và đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum giữ nguyên kháng nghị, người bị kiện giữ nguyên quan điểm về hành vi hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Ngày 12/01/2018, bà Y K khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum về việc không xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần diện tích đất 1.295,5m<sup>2</sup> là của gia đình bà để gia đình bà đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà, nên bà khởi kiện đến Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính thì đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thời hiệu khởi kiện đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

#### [2]. Về giải quyết nội dung vụ án:

Căn cứ vào Quyết định số 774/QĐ-UB, ngày 17/09/1994 của Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum (Nay là Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum), tạm giao quyền sử dụng đất cho hộ ông A Th (Chồng bà Ki) là 2.220m<sup>2</sup>, tại Xứ Đồng SơLam, xã Đăk Blà, (nay thuộc thôn Kon Tu, phường T, thành phố K).

Ngày 09/05/1996 ông A Th đã chuyển nhượng cho ông Bùi Xuân Ph 838m<sup>2</sup> là diện tích đất nằm trong diện tích 2.220m<sup>2</sup> mà ông A Th được cấp theo Quyết định giao đất số 744/QĐ-UB ngày 17/9/1994 của Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum, sau đó ông Bùi Xuân Ph đã lần chiếm thêm 231,5m<sup>2</sup> đất của hộ (ông A Th và bà K), sau khi bà Y K khởi kiện, ông Ph đã trả lại cho gia đình bà diện tích đất lần chiếm trên và gia đình bà đã đi làm thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất còn lại là 1295.5m<sup>2</sup> đất gia đình bà Y K đã làm hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân phường T xác nhận, để gia đình bà Y K làm thủ tục xin được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên Ủy ban nhân dân phường T cho rằng đất đang có tranh chấp nên không xác nhận vào hồ sơ cho bà Y K, nên vào ngày 12/01/2018 bà Y K đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum giải quyết, đề nghị buộc Ủy ban nhân dân phường Trường Ch xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cho bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và xác định diện tích đất bà Y K yêu cầu còn lại là 629,4m<sup>2</sup> là đúng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm Tuyên xử: Đình chỉ một phần đơn khởi kiện của bà Y K đề ngày 12/01/2019. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y K, buộc Ủy ban nhân dân phường Trường Ch phải thực hiện hành vi hành chính của mình là xác nhận vào hồ sơ cấp đất cho bà Y K là hoàn toàn có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án này là “*Kiến hành vi hành chính*” do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 629,4m<sup>2</sup> có tranh chấp hay không có tranh chấp và diện tích đất này bà Y K yêu cầu có là một phần đất còn lại trong diện tích 2.220m<sup>2</sup> đất theo Quyết định số 774/QĐ-UBND hay không là không cần thiết. Bởi lẽ đây là thẩm quyền và là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, trong việc tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Y K, khi xem xét và xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì phải xác định rõ về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, hiện trạng thửa đất, tình trạng tranh chấp của thửa đất, sự phù hợp với quy hoạch. Hơn nữa Tòa cấp sơ thẩm viện dẫn Điều 69 Luật đất đai 2013; để buộc Ủy ban nhân dân phường Tr xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Y K là còn thiếu, chưa đầy đủ, mà thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc xác nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn được quy định cụ thể, khi có căn cứ tại các Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai, cấp sơ thẩm chưa viện dẫn. Thấy rằng một số sai sót nhỏ của cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất của sự việc, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3]. Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

[3.1]. Xét nội dung kháng nghị cho rằng trong quyết định xem xét thẩm định tại chỗ số 02/2018/QĐ-XXTĐTC ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum không ghi rõ nội dung quyết định giao quyền sử dụng đất của UBND thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) là số, ngày, tháng, năm nào? Nên không có cơ sở biết được diện tích đất cần xem xét là bao nhiêu và ở vị trí nào, thấy rằng: Mặc dù trong quyết định xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum không thể hiện rõ là xem xét diện tích đất theo quyết định số, ngày, tháng, năm, nhưng không ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của hộ bà Y K, quyết định xem xét thẩm định tại chỗ cũng đã được thực hiện đúng theo mẫu quy định, mặt khác trong quyết định không thể hiện rõ, nhưng trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/4/2018 đã thể hiện rõ theo quyết định số 744/QĐ-UB ngày 17/4/1994 (bút lục 50); và đã được khắc phục ở cấp phúc thẩm, xét thấy đây là sai sót nhỏ, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, hơn nữa quyền và lợi ích của đương sự vẫn được đảm bảo.

Đối với nội dung kháng nghị cho rằng biên bản xem xét thẩm định tại chỗ không thể hiện căn nhà cấp 4 do ai quản lý, vấn đề này là sai sót khi ghi biên bản nhưng đây không phải vi phạm nghiêm trọng mà có thể khắc phục được, do đó ngày 03/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã tiến hành xem xét lại, nội dung biên bản thể hiện về diện tích đất và tài sản trên đất các đương sự thống nhất theo biên bản ngày 04/04/2018 của TAND thành phố Kon Tum, nhưng có nội dung của các đương sự trình bày cụ thể, anh A Đ trình bày nhà cấp 4 do nhà nước quản lý, còn bà Y K thì không biết ai quản lý, hiện nay căn nhà này xuống cấp nghiêm trọng, không sử dụng được và cũng không thấy ai sử dụng, quản lý; tại phiên tòa các đương sự thừa nhận nội dung này, tuy nhiên trong vụ án này người khởi kiện là khởi kiện hành vi hành chính không xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Y K, do đó nội dung về căn nhà cấp 4 do ai quản lý, sử dụng, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải đi sâu xem xét, bởi còn liên quan đến nghĩa vụ chứng minh của đương sự và là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường T nhưng trong vụ án này không làm rõ được. Do vậy, nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum quá đi sâu vào nội dung, không có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Đối với nội dung kháng nghị cho rằng hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường T có liên quan trực tiếp đến việc Ủy ban nhân dân phường T phải chấp hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 387/QĐ-CTUBND ngày 21/02/2011 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum về việc “Giải quyết đơn khiếu nại của bà Y K và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, số 279/QĐ-GQKNTC ngày 13/7/2011 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum”, bởi hai quyết định này đang có hiệu lực, xét thấy: Nội dung của hai Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 ở trên thể hiện nội dung giải quyết khiếu nại của bà Y K về việc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Xuân Ph không đúng quy định, đồng thời yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã cấp cho ông Ph đối với diện tích ông Ph đã nhận chuyển nhượng của chồng bà Y K là ông A Th. Các quyết định trên không chấp nhận khiếu nại của bà Y K, chứ không liên quan đến nội dung bà Y K khởi kiện hành vi hành chính, yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Tr xác nhận vào hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 629,4 m<sup>2</sup> hiện còn của gia đình bà, theo quyết định giao đất số 744/QĐ-UB ngày 17/4/1994 của UBND thị xã Kon Tum, do đó nội dung kháng nghị này của Viện trưởng VKSND tỉnh Kon Tum không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện của người bị kiện xuất trình quyết định đình chỉ vụ án hành chính số 02/2017/QĐST-HC ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, cho rằng trước đây bà Y K đã khởi kiện về hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân phường T và đã được Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ, đại diện viện kiểm sát cho rằng đây là chứng cứ mới, Tòa án cần phải tiếp tục thu thập thêm chứng cứ, tài liệu để xác định thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính. Hội đồng xét xử thấy, đại diện của người bị kiện đã khẳng định ngày 30/3/2017 bà Y K có nộp cho Ủy ban nhân dân phường T 01 (Một) bộ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

(Bút lục 207), sau khi tiếp nhận Ủy ban nhân dân phường T không xác nhận vào bộ hồ sơ này nên bà mới khởi kiện về hành vi hành chính, do vậy tính đến ngày bà Y K làm đơn khởi kiện là ngày 12/01/2018, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét còn thời hiệu khởi kiện để thụ lý giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum. Do án sơ thẩm áp dụng thiếu điều luật, việc quyết định cụ thể về nguồn gốc đất là không cần thiết vì đây là nghĩa vụ phải chứng minh của bà Y K khi yêu cầu và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường Trường Chinh phải làm khi thực hiện hành vi hành chính của mình. Đây là những sai sót nhỏ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

[2.4] Về án phí: Dương sự không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, bà Y K nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, tại cấp phúc thẩm.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum;

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum;

Áp dụng Điều 69; Điều 100 Luật đất đai 2013; Điều 18; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai.

#### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần đơn khởi kiện của bà Y K đề ngày 12/01/2018.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y K. Buộc Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phải thực hiện hành vi hành chính, xác nhận vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Y K đối với lô đất có diện tích 629,4m<sup>2</sup> vị trí tại thôn Kon Tu, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đối với yêu cầu của bà Y K, theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ 348, 349 Luật tố tụng Hành chính; Điều 11; Điều 32, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính.

Hoàn trả lại cho bà Y K 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001128 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 26/02/2019.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Các bên đương sự;
- TAND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Vũ Văn Thuận**

